



# **Bài giảng 22**

## **Khủng hoảng khu vực Euro**

Đỗ Thiên Anh Tuấn  
Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright

# Ai gây ra khủng hoảng nợ châu Âu?



“Bất kể thị trường đóng vai trò gì trong việc tạo xúc tác cho cuộc khủng hoảng nợ quốc gia, một thực tế không thể tranh cãi là chính sự chi tiêu vô độ của nhà nước đã dẫn đến mức thâm hụt và nợ ở quy mô không bền vững và chúng đang đe dọa phúc lợi kinh tế của chúng ta.”

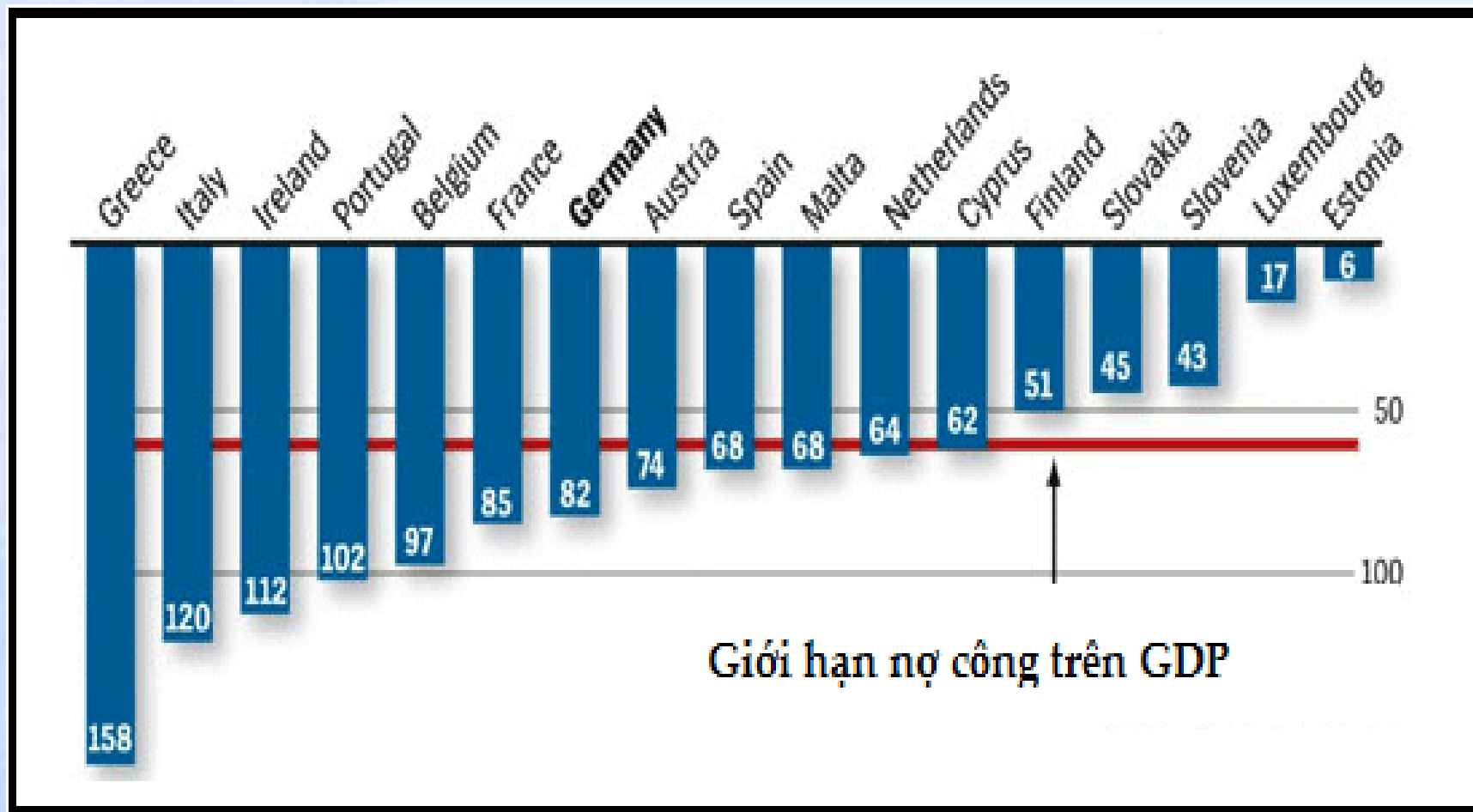
*Wolfgang Schäuble, Bộ trưởng tài chính Đức*

“Chúng ta không thể là con tốt thí hoặc là lời bào chữa dễ dàng mà người châu Âu và các tổ chức quốc tế sử dụng để che dấu năng lực quản lý khủng hoảng kém cỏi của họ và để đưa ra câu trả lời đầy đủ và hoàn hảo cho các vụ tấn công vào đồng euro, đồng tiền mạnh nhất thế giới.”

*Evangelos Venizelos, Bộ trưởng tài chính Hy Lạp*

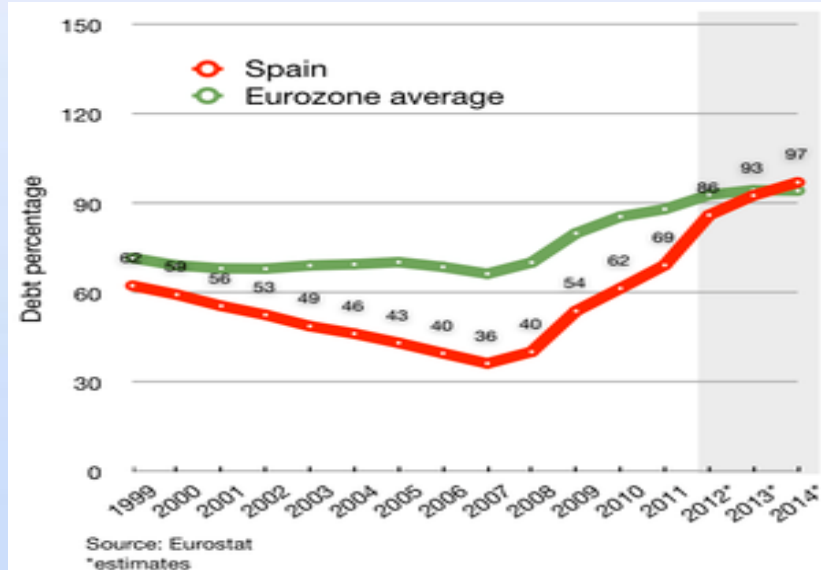
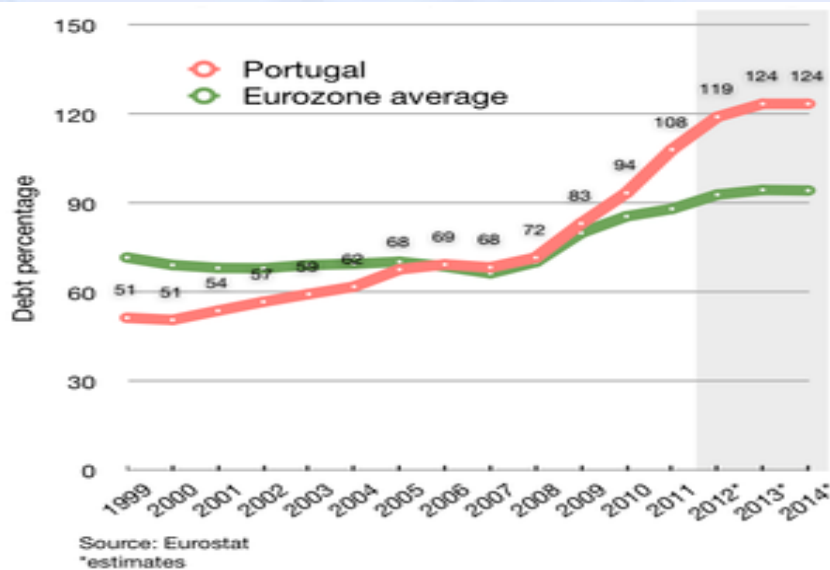
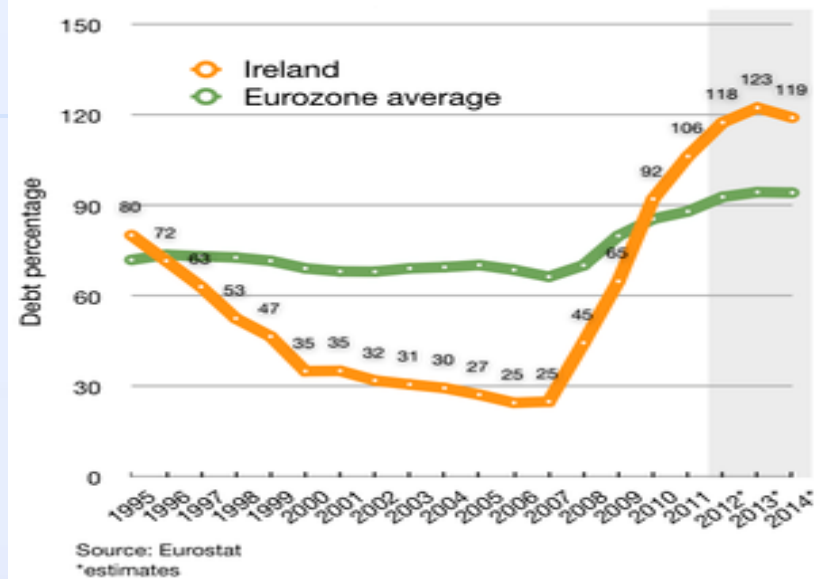
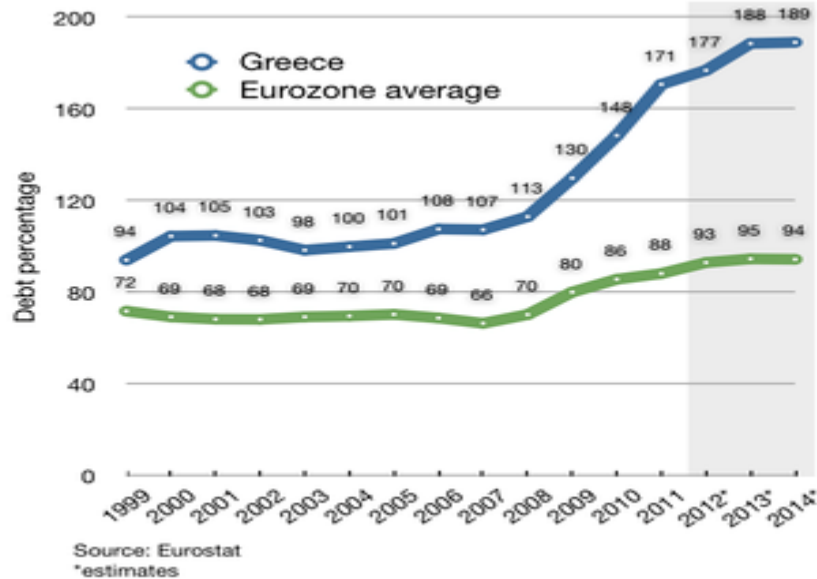


# Tỉ lệ nợ công trên GDP của các nước EZ

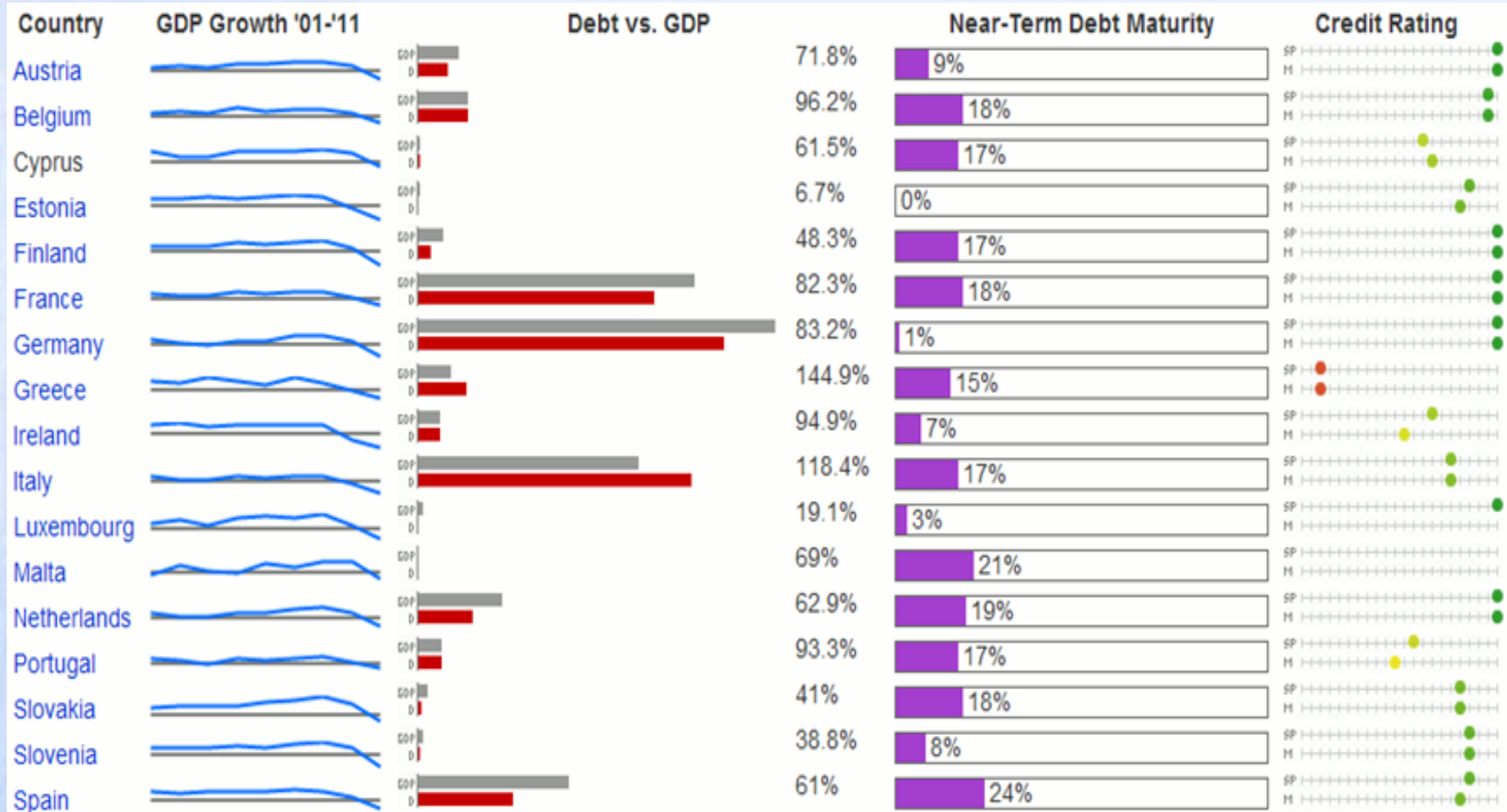


Nguồn: European Commission

# Nợ của các nước vùng phụ cận so với bình quân EZ

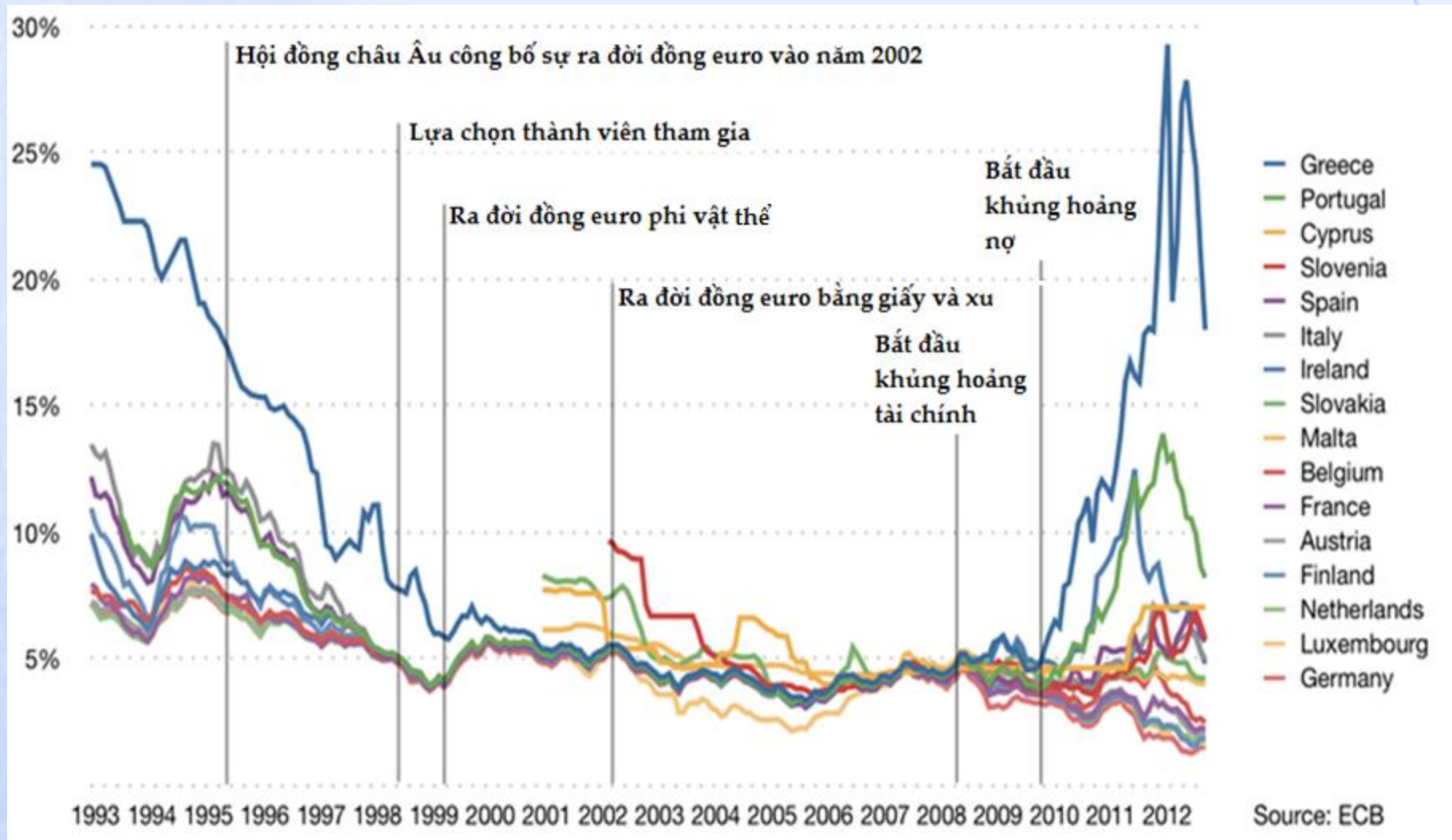


# Rủi ro nợ công của các nước EZ

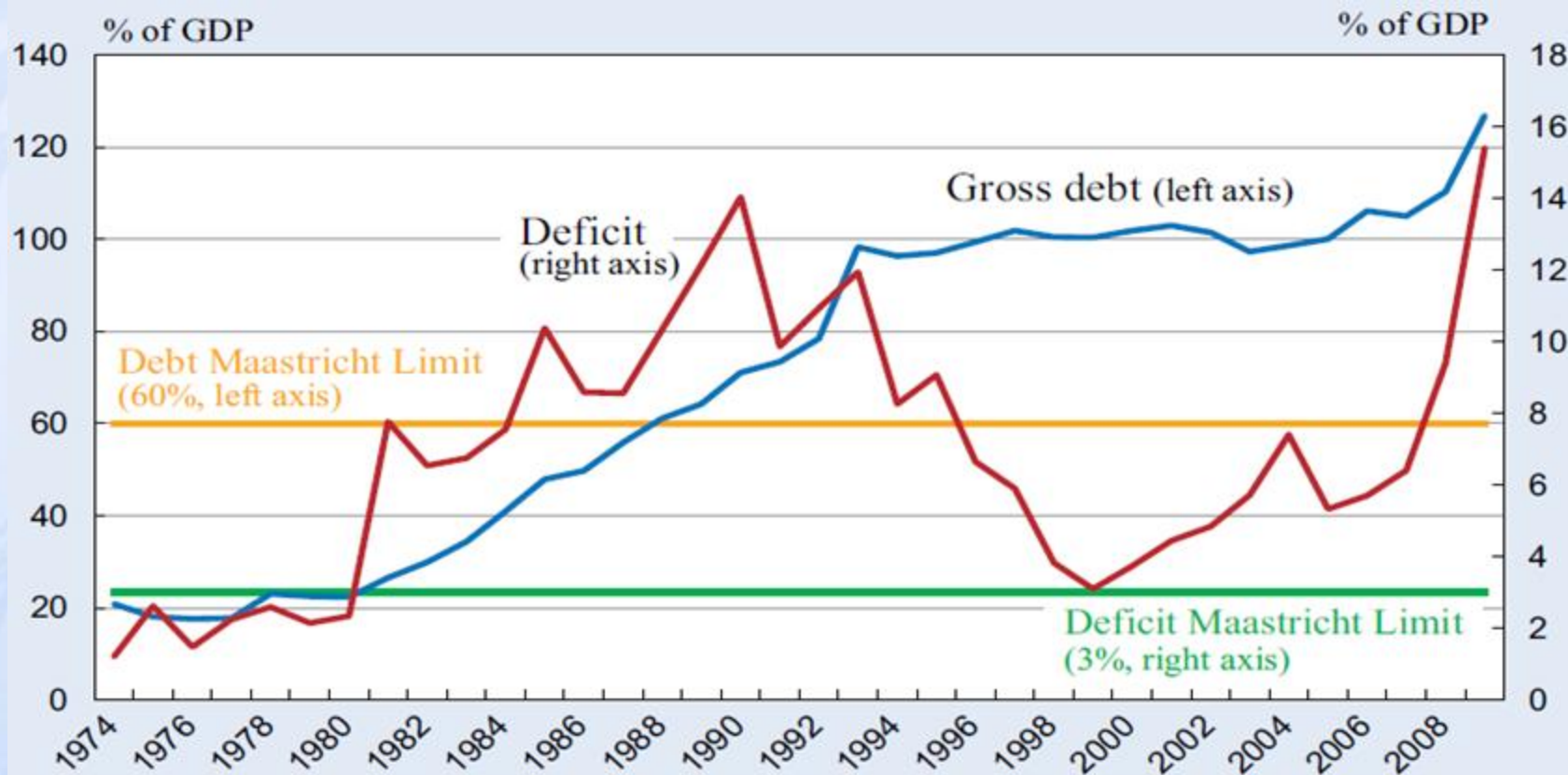


Source: Eurostat, Data compiled by Bloomberg

# Sự phân kỳ lãi suất dài hạn của các nước EZ



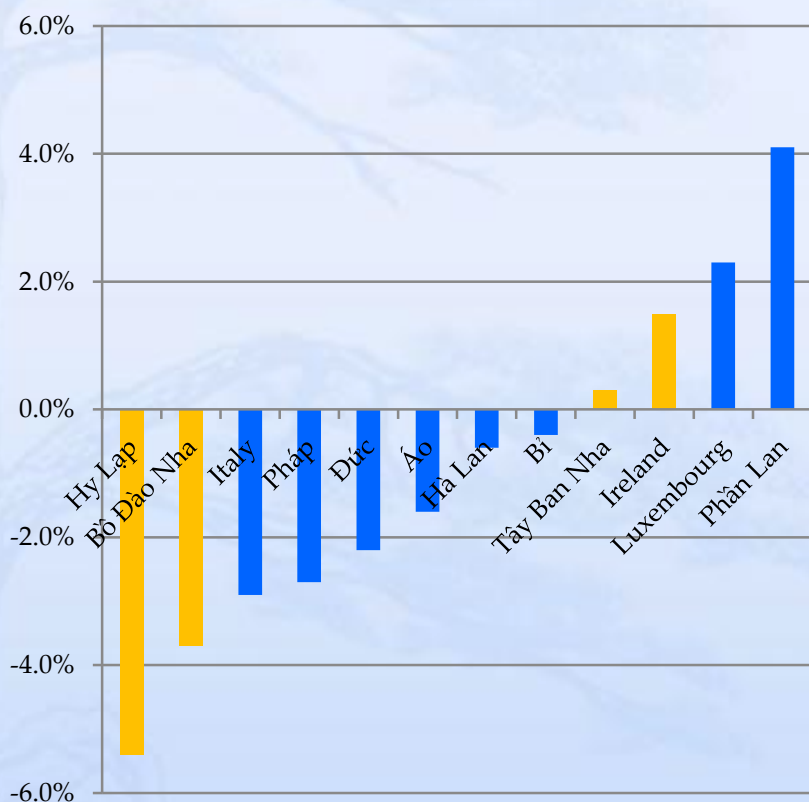
# Vấn đề của Hy Lạp



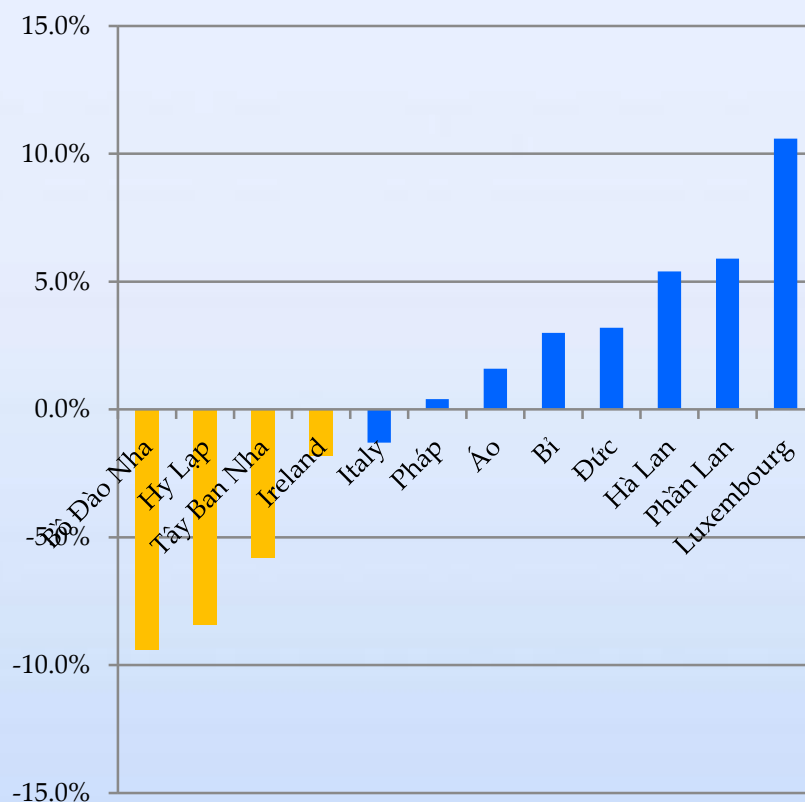
Source: Ameco: General Government (S13), Expenditure (ESA95), [ec.europa.eu/economy\\_finance/ameco/user/serie/SelectSerie.cfm](http://ec.europa.eu/economy_finance/ameco/user/serie/SelectSerie.cfm), data extracted on 11 January 2011; own calculations.

# Thâm hụt nào tiên liệu khủng hoảng?

**Cán cân ngân sách (% GDP)  
(2000-07 ave)**



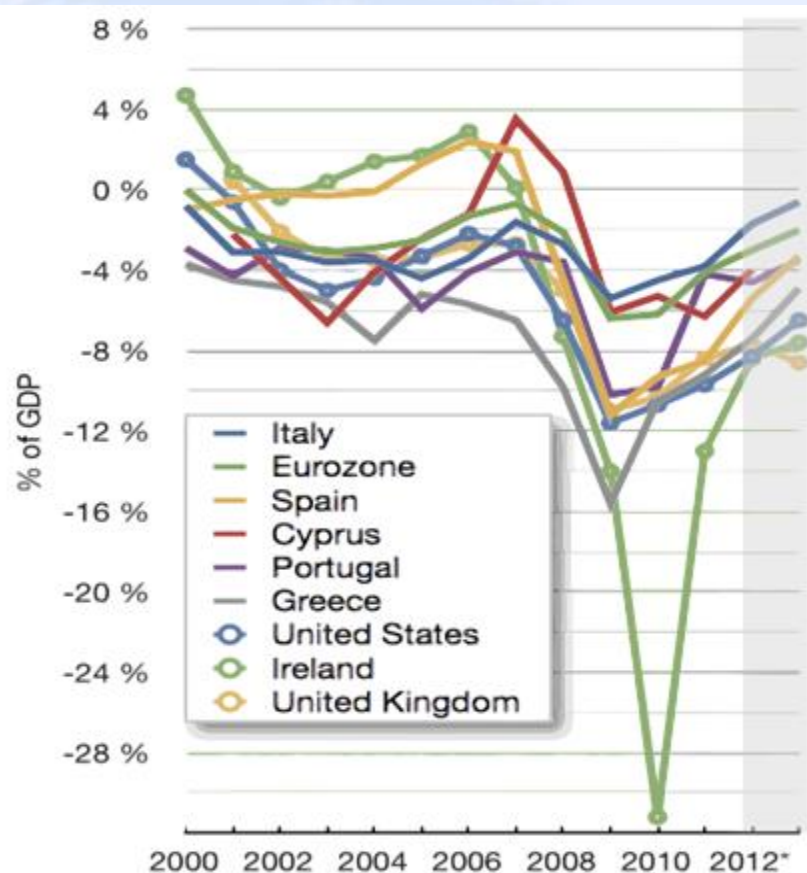
**Cán cân vãng lai (% GDP)  
(2000-07 ave)**



Nguồn: OECD

# Thâm hụt nào tiên liệu khủng hoảng?

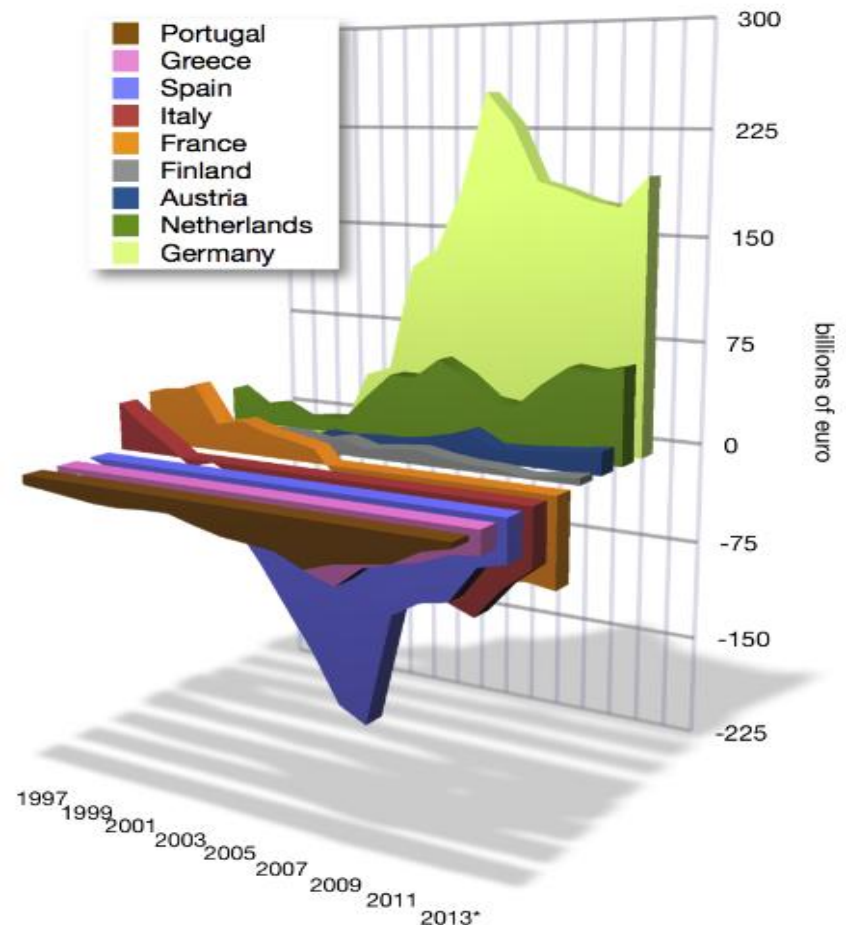
## Thâm hụt ngân sách (%GDP)



Source: Eurostat and OECD

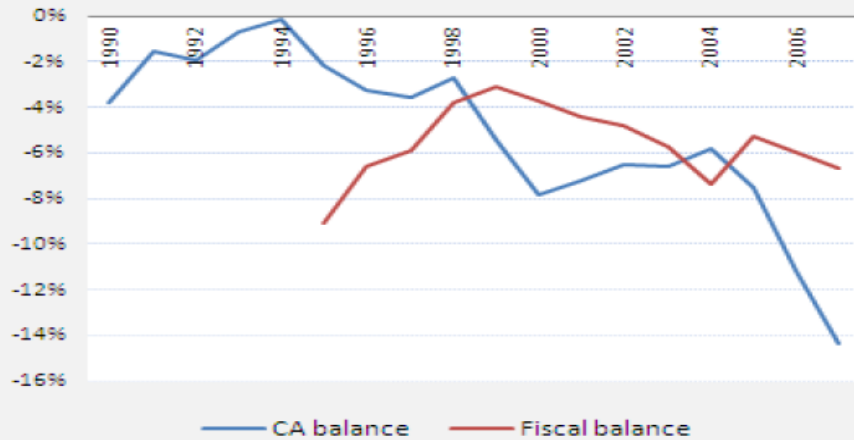
\* 2012-2013 OECD estimates from May 2012

## Thâm hụt vãng lai (%GDP)

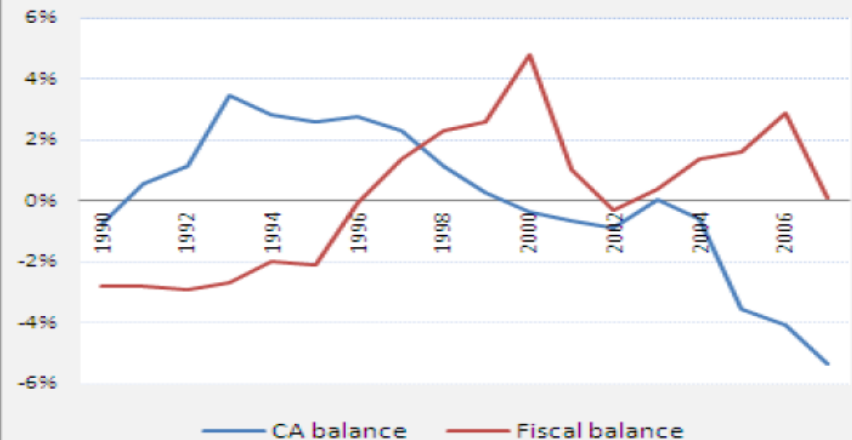


# Thâm hụt nào tăng sau khi áp dụng đồng euro?

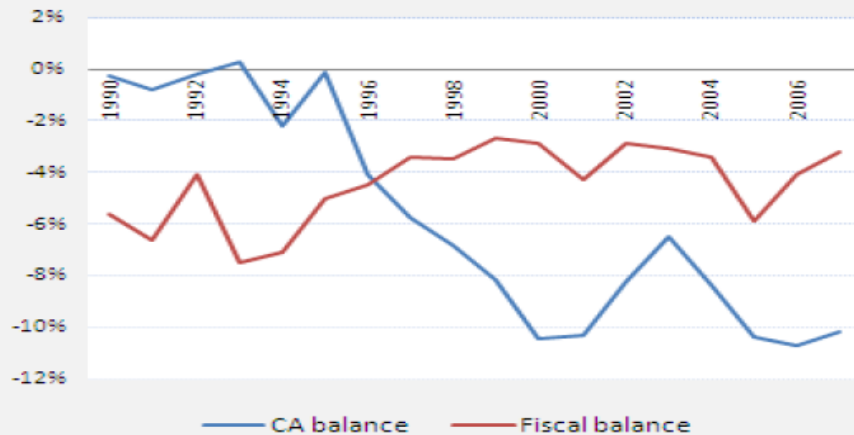
**Greece**



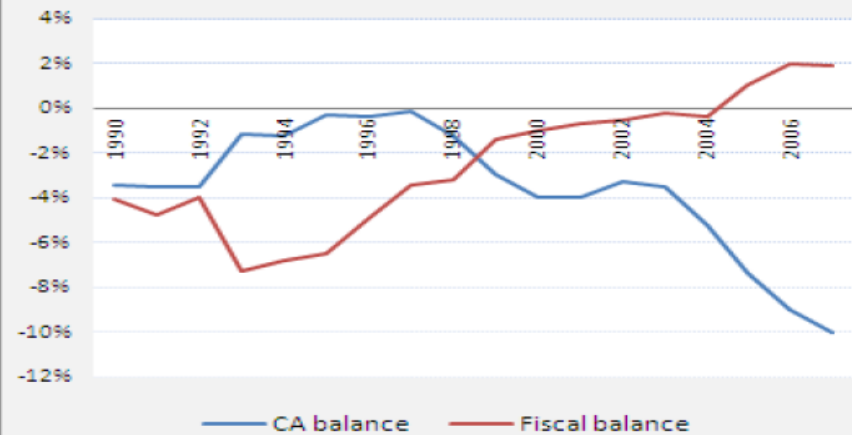
**Ireland**



**Portugal**

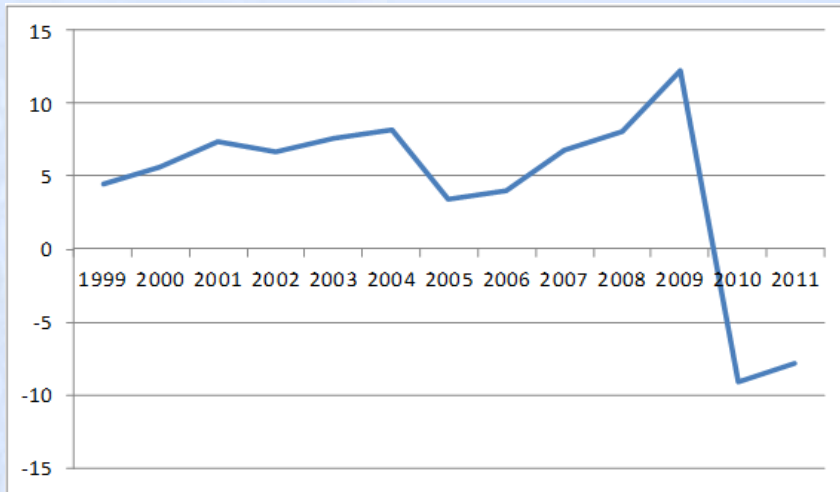


**Spain**

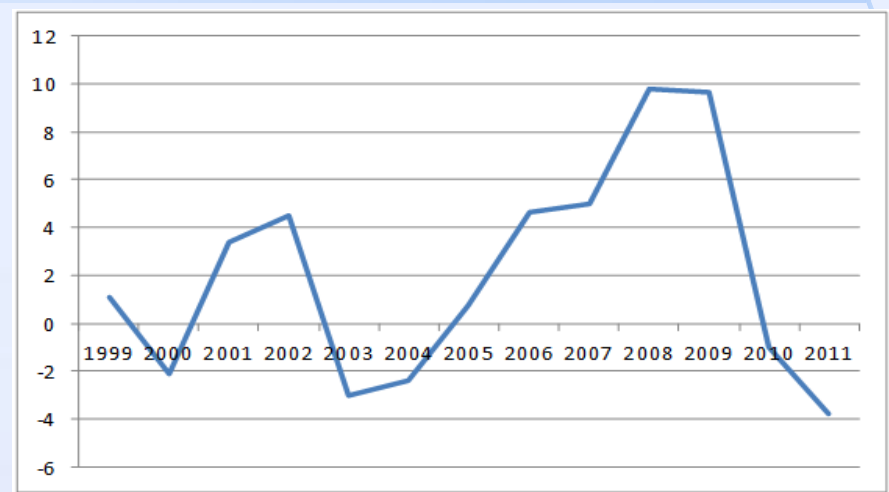


# Dòng vốn vào ròng của khu vực tư nhân (% GDP)

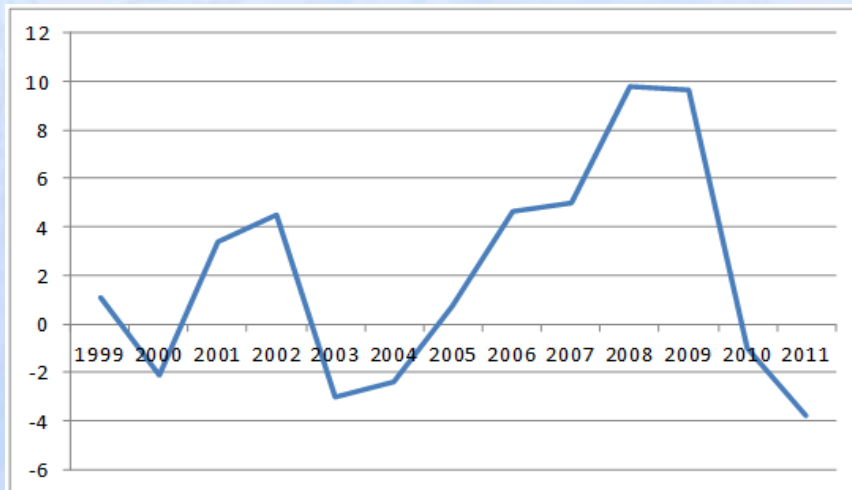
Hy Lạp



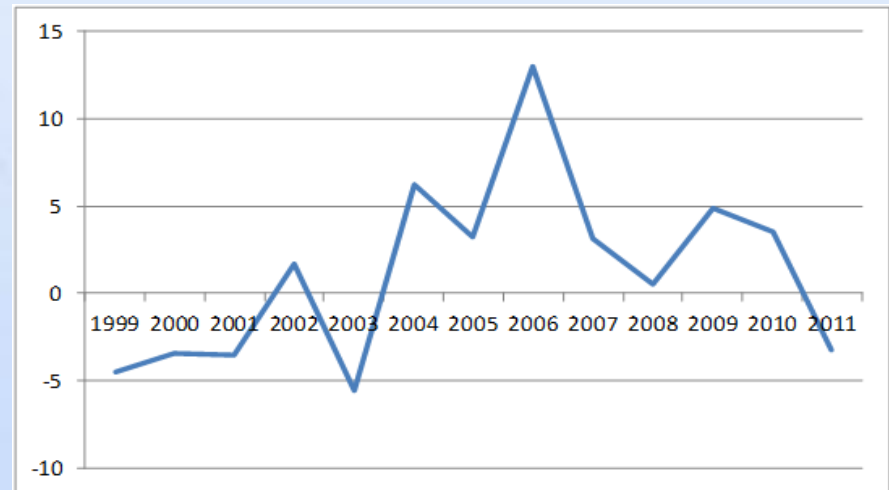
Ireland



Bồ Đào Nha

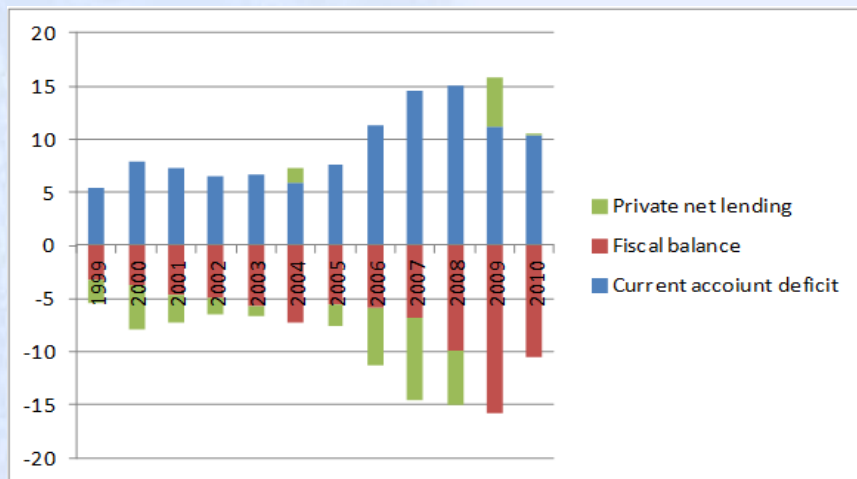


Tây Ban Nha

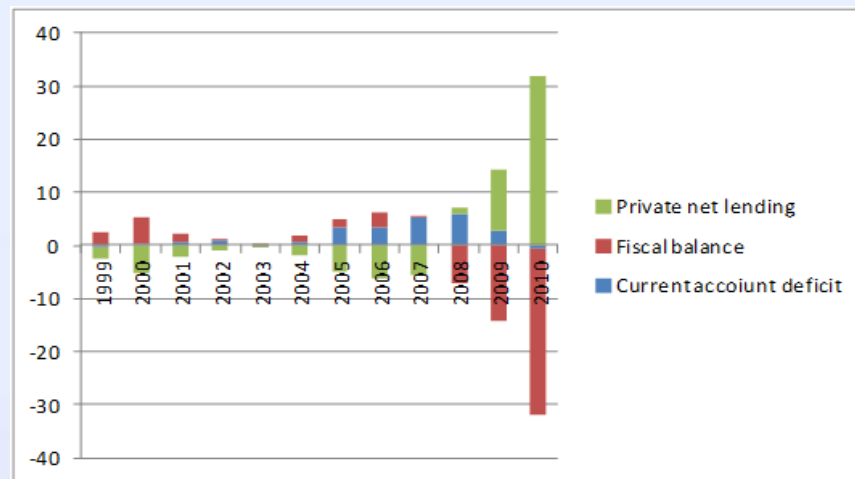


# Cho vay ròng của các khu vực

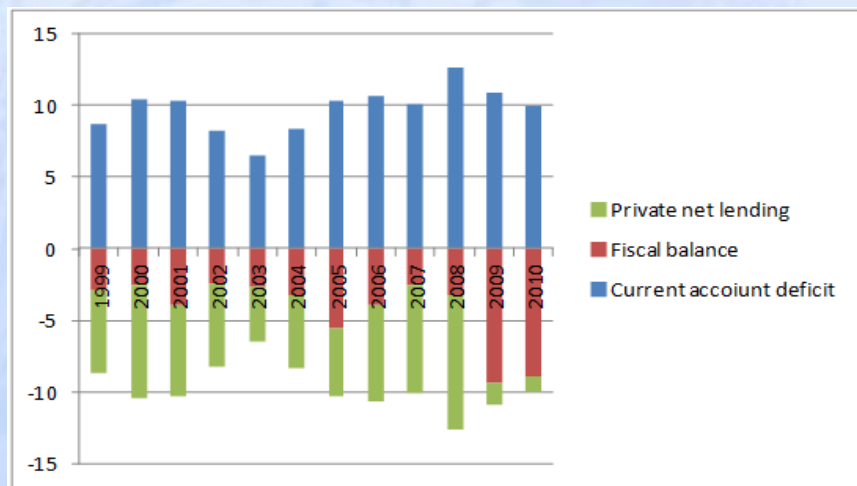
## Hy Lạp



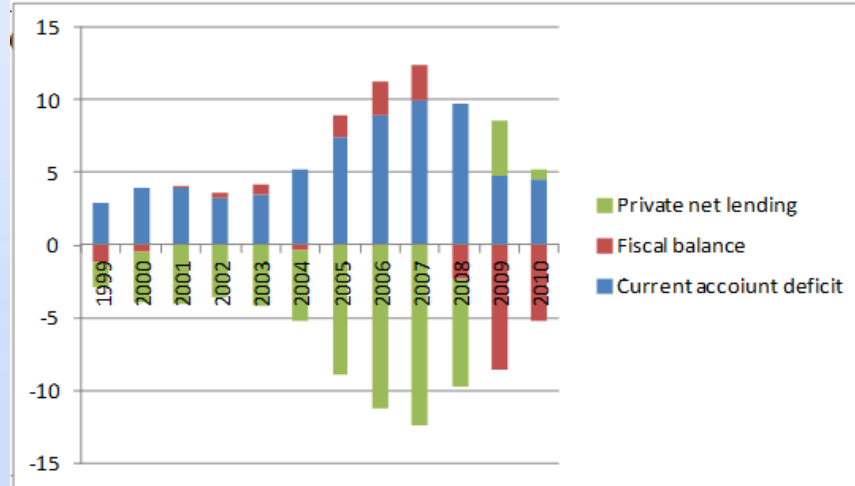
## Ireland



## Bồ Đào Nha



## Tây Ban Nha



# Đầu tư hay tiêu xài?

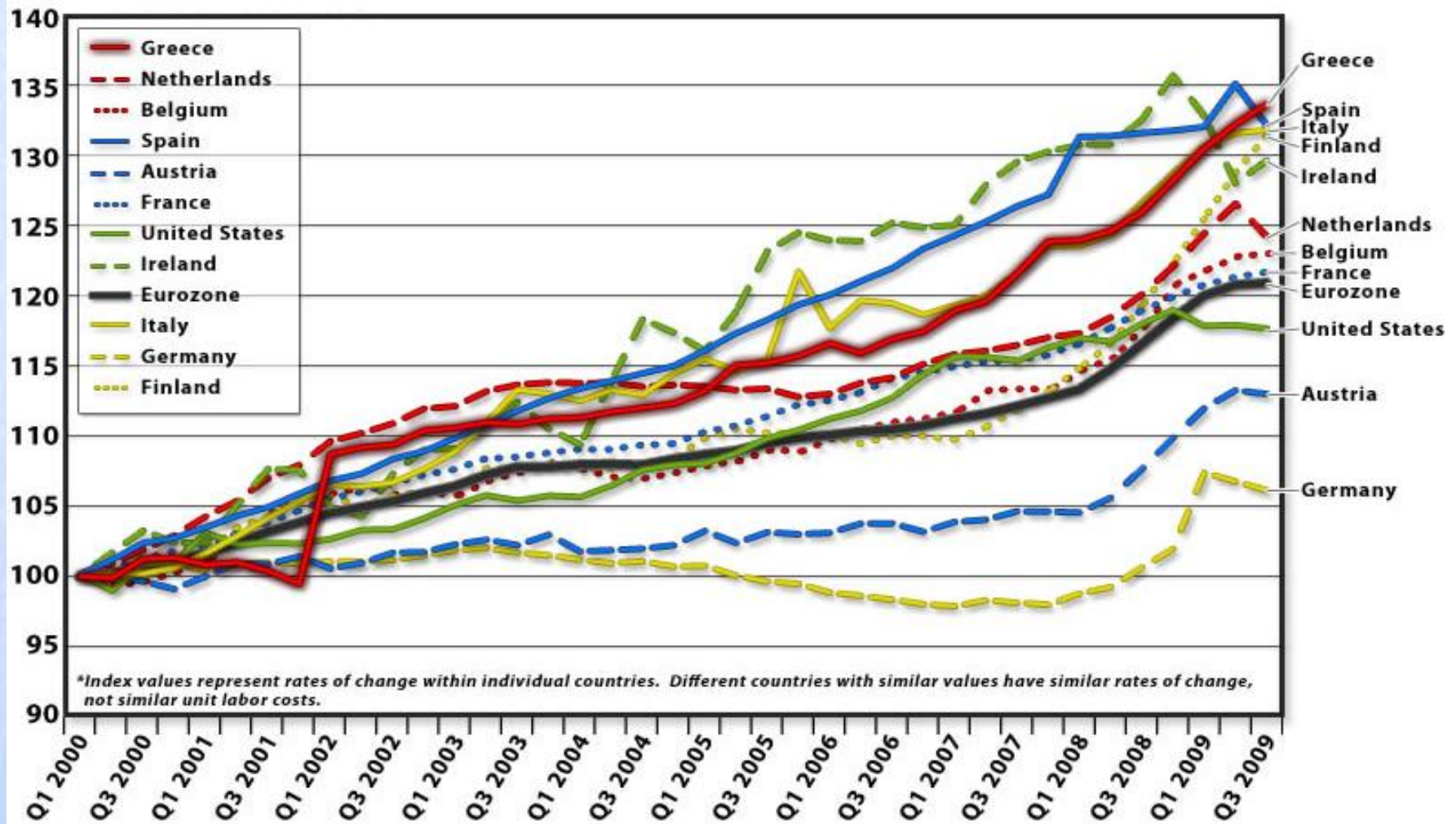
|                                | Đức    | Hy Lạp | Ireland | Bồ Đào Nha | Tây Ban Nha |
|--------------------------------|--------|--------|---------|------------|-------------|
| Tiêu dùng (% chi tiêu nội địa) |        |        |         |            |             |
| 1992-1999                      | 65.20% | 73.20% | 67.00%  | 66.40%     | 66.10%      |
| 2000-2007                      | 67.40% | 69.70% | 61.30%  | 65.50%     | 62.40%      |
| Sai biệt                       | 2.20%  | -3.50% | -5.70%  | -0.90%     | -3.70%      |
| Đầu tư (% chi tiêu nội địa)    |        |        |         |            |             |
| 1992-1999                      | 18.40% | 14.90% | 18.00%  | 19.60%     | 18.70%      |
| 2000-2007                      | 16.20% | 16.80% | 23.90%  | 19.00%     | 23.00%      |
| Sai biệt                       | -2.20% | 1.90%  | 5.90%   | -0.60%     | 4.30%       |

Nguồn: OECD

# Năng lực cạnh tranh của các nước vùng phụ cận EZ

|             | Cán cân vãng lai<br>(BQ 1999-2008) | Tăng mức giá tổng quát<br>(1999-2008) |
|-------------|------------------------------------|---------------------------------------|
| Bồ Đào Nha  | -9.6%                              | 30.3%                                 |
| Hy Lạp      | -8.5%                              | 35.6%                                 |
| Tây Ban Nha | -5.9%                              | 34.3%                                 |
| Ireland     | -2.0%                              | 35.6%                                 |
| Italy       | -1.3%                              | 25.0%                                 |
| Pháp        | 0.4%                               | 20.2%                                 |
| Áo          | 1.6%                               | 20.0%                                 |
| Bỉ          | 2.7%                               | 23.3%                                 |
| Đức         | 3.1%                               | 17.5%                                 |
| Hà Lan      | 5.1%                               | 24.1%                                 |
| Phần Lan    | 5.6%                               | 17.8%                                 |

# Năng lực cạnh tranh EZ: Chi phí lao động đơn vị so với Đức (Index 2000 = 100)



SOURCE: OECD

Copyright STRATFOR 2010 [www.STRATFOR.com](http://www.STRATFOR.com)

# Một số thảo luận chính sách

- \* Gói cứu trợ và câu chuyện đạo đức?
- \* Kiểm soát vốn?
- \* Các vấn đề có tính cơ cấu?
- \* Nên thắt lưng buộc bụng?
- \* Chia sẻ trách nhiệm?
- \* Sau khủng hoảng:
  - \* Thay đổi thể chế?
  - \* Cơ cấu lại tư cách thành viên?